TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:118/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 08 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1**.** Bà Phạm Thị Phương.

2. Ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2026/TLST - HS ngày 26 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Ngọc V, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Ninh. Căn cước công dân số 0220880017xx. Nơi ĐKHKTT: khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình. Sau sáp nhập: thôn C, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Mạnh H và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ là Vũ Thị L1 (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 13/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N; có mặt

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn A, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình. Nay là thôn C, xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình. Nay là thôn S, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình. Nay là thôn S, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình. Nay là thôn C, xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- *Người làm chứng:* Chị Hà Thị T1, Chị Nguyễn Thị H2, Chị Y Đ. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Ngọc V là người sử dụng ma túy (loại ma tuý tổng hợp), có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh, hiện lao động tự do và tạm trú tại: Xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 9h00’ ngày 04/11/2025, V đi giao hàng (hải sản) ở bến G thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh cho khách. Sau khi giao hàng xong V nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng nên đi bộ ra khu vực cổng bến, tại đây V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 3.000.000 đồng được 01 túi ni-lon trong suốt dạng túi zip, bên trong có 02 viên ma túy kẹo dạng nén màu xanh xám hình tròn và 01 túi zip nhỏ hơn, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ke. Vĩ cất túi nilon đựng ma túy vào túi quần trước bên phải rồi bắt xe khách đi về nhà trọ ở xóm C 6, xã B, tỉnh Ninh Bình.

Chiều ngày 04/11/2025, V rủ Trần Văn A, sinh năm 1982 trú tại xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình uống rượu, Văn A đồng ý và mời V đến nhà. Sau đó, V gọi thêm Bùi Văn K, sinh năm 1998 trú tại xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình; Trần Anh T, sinh năm 2001 trú tại xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình cùng đến nhà Văn A1 uống rượu. Khi sang nhà Văn A1, V vẫn để túi ma túy mua buổi sáng ở túi quần phía trước bên phải. Khoảng 19h30' cùng ngày sau khi ăn, uống xong V rủ Văn A1, T và K đi hát Karaoke, mọi người đồng ý. Cả nhóm đến thuê phòng hát số 3 của quán Karaoke T2 Huệ ở xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình để hát. Quá trình hát tại phòng số 3, V gọi thêm 03 nhân viên nữ là Hà Thị T1, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại: Bản C, xã X, tỉnh Sơn La; Nguyễn Thị H2, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Nghệ An và Y Đ, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú tại: Thôn K, xã T, tỉnh Quảng Ngãi đều tạm trú tại xã B, tỉnh Ninh Bình đến để phục vụ rót bia. Do có sẵn ma tuý trong người nên V nảy sinh ý định mang ra để V và mọi người sử dụng. Sau đó V lấy túi ma túy loại “Kẹo” từ túi quần trước bên phải ra đặt lên bàn, lúc này 02 viên ma túy loại "Kẹo" đều

đã bị vỡ đôi. Vĩ lấy trong túi ra 04 nửa viên ma túy loại "Kẹo" Vĩ cầm một nửa viên và đưa cho T, K, Văn A1 mỗi người nửa viên để sử dụng. Cả 04 người đều bỏ nửa viên ma túy loại "Kẹo" vào miệng nuốt rồi uống thêm nước lọc. Khoảng 15 phút sau khi sử dụng ma túy loại "Kẹo", V tiếp tục lấy túi ma túy loại "Ketamine" để lên mặt bàn gần chỗ T ngồi và nói "Xào đi". Thấy V bỏ gói ma tuý lên mặt bàn nên Trần A T lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và ngồi tại chỗ gấp lại.

Hồi 22h00' cùng ngày, Khi mọi người trong phòng chuẩn bị sử dụng ma tuý dạng "Ketamine" thì Công an xã B, tỉnh Ninh Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên đến tiến hành kiểm tra phòng hát số 3 quán Karaoke Thắng H3. Thời điểm kiểm tra, trong phòng có 07 người gồm Lương Ngọc V; Trần Văn A; Bùi Văn K; Trần Anh T; Hà Thị T1; Nguyễn Thị H2 và Y Đ. Lúc này, Trần Anh T trên tay đang cầm 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng gấp lại; trên bàn, trước mặt Trần Anh T3 có 01 túi ni-lon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, V, Văn A, K và T khai nhận vừa sử dụng hết 02 viên ma túy dạng "Kẹo" do V mang đến và túi ma tuý dạng "Ketamine" Vĩ để ra bàn chưa kịp sử dụng. Trần Anh T4 khai nhận bản thân đang gấp tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ để sử dụng ma tuý cho bản thân. Tại chỗ Tổ công tác của Công an xã B đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm: 01 túi nilon trong suốt (túi Zip) kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu QT1); 01 tờ tiền Việt Nam, loại tiền giấy, mệnh giá 1.000 đồng số seri: ZL0518751 (Ký hiệu, QT2).

Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Pro màu vàng của Trần Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại A5 màu xanh của Lương Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại S23 Ultra màu đen của Trần Văn A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 15 Pro max màu xám của Bùi Văn K.

Tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của của Lương Ngọc V; Trần Văn A; Bùi Văn K; Trần Anh T, gửi giám định.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu QT1 cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ kết quả: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu QT1 có khối lượng 0,7704 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1806/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng, Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,7704 gam là ma túy, loại Ketamine.*

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

H4 lại đối lượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,7180 gam là ma túy, loại "Ketamine.

Giám định chất ma túy trong các mẫu nước tiểu thu của Trần Anh T ký hiệu A1, Lương Ngọc V ký hiệu A2, Trần Văn A ký hiệu A3 và Bùi Văn K ký hiệu A4, kết quả:

Tại bản kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

"Tìm thấy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A1, A2 gửi giám định.

Tìm thấy MDMA và Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu A3, A4 gửi giám định;

MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine. Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Quá trình điều tra Lương Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 61/CT – VKSKV4 ngày 24/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lương Ngọc V về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lương Ngọc V từ 08 (*tám*) năm tù đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 05/11/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín mép, mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Phạm Công M, Tô Ngọc T5, Lương Ngọc V1, Trần Anh T, Bùi Văn K, Trần Văn A, Nguyễn Công H5, Trần Đăng C và hình dấu niêm phong của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình. Mặt trước có chữ V. Bên trong chứa toàn bộ vỏ đựng ma túy và bao bì niêm phong ma túy ban đầu.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín mép mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Tô Ngọc T5, bà Nguyễn Thị H6 và hình dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh N; mặt trước có dòng chữ Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ phạm

tội về ma tủy xảy ra ngày 04/11/2025 tại cơ sở kinh doanh Karaoke Thắng H3, xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình số 1806/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam, là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao bì niêm phong. Bên trong chứa ma túy, loại Ketamine, khối lượng hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam và toàn bộ vỏ bao bì niêm phong ma túy trước giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền giấy, loại tiền Việt Nam, mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại A5, số sê ri: R92X91NKBAB; số Imel 1: 355775436581027; số Imel 2: 35816306581026 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Lương Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 04 tháng 11 năm 2025. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 04 tháng 11 năm 2025, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 9 giờ 30 ngày 05 tháng 11 năm 2025, Bản kết luận giám định số 1806/KL-KTHS ngày 12/11/2025 và Bản kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng, Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, Đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 22h ngày 04/11/2025 tại phòng hát số 3 của quán Karaoke T2 Huệ ở xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình. Lương Ngọc V đã có hành vi mang 02 viên ma túy kẹo (MDMA) để Vĩ cùng Trần Văn A; Bùi Văn K; Trần Anh T đưa trái phép chất ma túy MDMA vào cơ thể. Đồng thời mang 0,7704 gam ma túy, loại Ketamine vào phòng hát mục đích để bản thân cùng Trần Văn A; Bùi Văn K; Trần Anh T sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt giữ.

MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine. Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là trái pháp luật và lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung phạm tội "*đối với hai người trở lên"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...b, Đối với 02 người trở lên

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lương Ngọc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[4].Về hình phạt chính: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Anh T, anh Bùi Văn K và anh Trần Văn A là những người có hành vi sử dụng ma tuý loại MDMA cùng với V. Việc bị cáo V chuẩn bị ma túy mang đến phòng hát anh T, anh K và anh Văn A đều không biết, không bàn bạc từ trước; Quá trình tổ chức sử dụng ma túy loại MDMA tại phòng hát đều do bị cáo V là người trực tiếp thực hiện, anh K và anh Văn A, anh T chỉ là người sử dụng, không có hành vi giúp sức cho V. Bản thân anh Trần Anh T, anh Bùi Văn K và anh Trần Văn A đều không thuộc diện các đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do vậy hành vi của anh Trần Anh T, anh Bùi Văn K và anh Trần Văn A không cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại Điều 256a, Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Anh T, anh Trần Văn A và anh Bùi Văn K là đúng quy định.

Đối với 03 nhân viên nữ gồm chị Nguyễn Thị H2, chị Hà Thị T1 và chị Y Đ, quá trình điều tra xác định những người này không tham gia sử dụng ma tuý tại phòng hát đồng thời cũng không có hành vi giúp sức cho bị cáo V trong việc tổ chức sử dụng ma tuý. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với chị Nguyễn Thị H2, chị Hà Thị T1 và chị Y Đ.

Đối với bà Trần Thị H1 - là chủ quán karaoke Thắng H3, Việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát bà H3 không biết. Khi có nghi vấn về việc có đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát bà H3 đã chủ động trình báo với Cơ quan Công an nên không xem xét xử lý đối với bà H3 về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma tuý trong cơ sở kinh doanh.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Pro màu vàng cho anh Trần Anh T; trả điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 15 Pro max màu xám cho anh Bùi Văn K và trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại Galaxy S23 Ultra màu đen cho anh Trần Văn A do không liên quan đến việc phạm tội. Các anh T, K và Văn A là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên. Việc Cơ quan CSĐT đã trả tài sản trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Các vật chứng còn lại xử lý như sau:

- Đối với 01 tờ tiền giấy, loại tiền Việt Nam, mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại A5, số sê ri: R92X91NKBAB; số Imel 1: 355775436581027; số Imel 2: 35816306581026 thu giữ của bị cáo Lương Ngọc V. Không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong kín mép, mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Phạm Công M, Tô Ngọc T5, Lương Ngọc V1, Trần Anh T, Bùi Văn K, Trần Văn A, Nguyễn Công H5, Trần Đăng C và hình dấu niêm phong của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình. Mặt trước có chữ V. Bên trong chứa và toàn bộ vỏ đựng ma túy và bao bì niêm phong ma túy ban đầu.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong kín mép mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Tô Ngọc T5, bà Nguyễn Thị H6 và hình dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh N; mặt trước có dòng chữ Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ phạm tội về ma tủy xảy ra ngày 04/11/2025 tại cơ sở kinh doanh Karaoke Thắng H3, xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình số 1806/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam, là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao bì niêm phong. Bên trong chứa ma túy, loại Ketamine, khối lượng hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam và toàn bộ vỏ bao bì niêm phong ma túy trước giám định.

Những vật chứng trên là hàng cấm tàng trữ, sử dụng. Do vậy những vật chứng trên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc V là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc V phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc V 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 05 tháng 11 năm 2025.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền giấy, loại tiền Việt Nam, mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại A5, số sê ri: R92X91NKBAB; số Imel 1: 355775436581027; số Imel 2: 35816306581026 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong kín mép, mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Phạm Công M, Tô Ngọc T5, Lương Ngọc V1, Trần Anh T, Bùi Văn K, Trần Văn A, Nguyễn Công H5, Trần Đăng C và hình dấu niêm phong của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình. Mặt trước có chữ V. Bên trong chứa và toàn bộ vỏ đựng ma túy và bao bì niêm phong ma túy ban đầu.

+ 01 (một) phong bì niêm phong kín mép mặt sau có chữ ký niêm phong của ông Tô Ngọc T5, bà Nguyễn Thị H6 và hình dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh N; mặt trước có dòng chữ Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ phạm tội về ma tủy xảy ra ngày 04/11/2025 tại cơ sở kinh doanh Karaoke Thắng H3, xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình số 1806/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam, là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao bì niêm phong. Bên trong chứa ma túy, loại Ketamine, khối lượng hoàn trả sau giám định M=0,7180 gam và toàn bộ vỏ bao bì niêm phong ma túy trước giám định.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

3.Về án phí: Buộc bị Lương Ngọc V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/08/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 02 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 03 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 03 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị K1

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 05 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

Trần Thị K1

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 05 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị K1

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị K1

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

Trần Thị K1

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Thị K1

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị K1

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị K1

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị K1

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị K1

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Lai Thành.
- UBND xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa..
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị K1

CÁO TRẠNG

XỬ LÝ VẬT CHỨNG

Chuyển các vật chứng này từ kho vật chứng của cơ quan Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn để giải quyết vụ án,